**Tiết PPCT: 100,101**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**



|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụGv tổ chức trò chơi “Khám phá xe đạp của em”Xe đạp là phương tiện thân thuộc của các em, liệu rằng các em đã biết hết tên gọi các bộ phận của chiếc xe thân yêu chưa? Cô trò chúng ta cùng tham gia trò chơi. Gv sẽ chiếu hình ảnh chiếc xe và yêu cầu học sinh gọi tên các bộ phận của xe. Hs trả lời nhanh nhất sẽ được phần quà. Lưu ý chấp nhận 2-3 tên gọi nếu có. - HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, trao đổi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức hoạt động- HS tham gia trò chơi**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Sau khi Hs chia sẻ quan điểm cá nhânCác từ ghi- đông, cổ - phooc, sên, van, săm, gác đờ bu, pê đan…được gọi là từ mượn. Vậy từ mượn có đặc điểm, ý nghĩa gì? Cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu bài học hôm nay. |  Gửi bạn ppt: Em lấy hình này làn nền, sau đó tự tạo hiệu ứng để chỉ các bộ phận của xe nhé (dựa vào ảnh trên kia)Sau đó tạo một slide nhấn mạnh vào các từ: ghi- đông, cổ - phooc, sên, van, săm, gác đờ bu, pê đan…được gọi là từ mượnXe Đạp Trẻ Em Nữ SWAN Việt Hùng 20 inch - Xe đạp thể thao - địa hình |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu từ mượn****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*+ Gv yêu cầu học sinh nối cột A với cột B sao cho phù hợp sau đó giải nghĩa các từ**(bạn ppt nối luôn cho chị nhé)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| 6 điều có thể bạn chưa biết về hải đăng Đại Lãnh | Ra- đi- ô |
| ĐÀI RADIO PANASONIC RF-2400D CẮM ĐIỆN NGUỒN 220V | Shopee Việt Nam | Xích lô |
| BỌC VÔ LĂNG ULTRA RACING URS201BK - Phụ kiện ô tô CarVn | Hoàng hôn |
| Hoàng hôn và nỗi nhớ | www.tinmoitruong.vn | Hải đăng |

*+ Theo em, các từ này được mượn từ ngôn ngữ của nước nào?*+ *GV nêu tiếp yêu cầu, từ đó em hãy rút ra: Từ mượn là gì? Tiếng Việt mượn từ từ đâu? Tại sao chúng ta phải vay mượn tiếng nước ngoài?*- Hs tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời - Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động- Chia sẻ, lắng nghe **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức**NV2: Tìm hiểu yếu tố Hán Việt****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS: trong tiếng việt, có một số lượng lớn các yếu tố Hán Việt có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau.- GV giao bài tập, HS thảo luận theo nhóm: Hãy ghép các yếu tố hán việt sau để tạo ra từ*+ Hải**+ Thủy**+ Gia*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc, suy nghĩ, thảo luận và ghi vào phiếu - Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.- HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **I. Từ mượn**1. ***Xét ví dụ***

**- Hải đăng: đèn biển**  (được thiết kế để chiếu sáng từ một hệ thống [đèn](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%C3%A8n&action=edit&redlink=1) và [thấu kính](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A5u_k%C3%ADnh), hoặc thời xưa là chiếu sáng bằng [lửa](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%ADa), với mục đích hỗ trợ cho các [hoa tiêu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_ti%C3%AAu) trên biển định hướng và tìm đường)***- Ra- đi- ô:*** máy thu thanh***- Vô- lăng:*** tay lái ô tô (là một trong những bộ phận thuộc hệ thống lái [xe ô tô](https://www.carmudi.vn/mua-ban-o-to/), có dạng hình tròn và được tài xế trực tiếp dùng để điều khiển các hướng di chuyển của xe)***- Hoàng hôn:*** chiều tà (**là** từ thường dùng để chỉ một khoảng thời gian kể từ ngay sau khi Mặt Trời lặn cho tới khi trời tối hẳn )***2. Nhận xét***- Tiếng việt vay mượn nhiều từ của tiếng nước ngoài để làm giàu cho vốn từ của mình.- Tiếng việt mượn từ của tiếng hán và một số ngôn ngữ khác: Anh, Pháp, Nga….**II. Yếu tố Hán Việt*****1. Xét ví dụ***- Hải: hải sản, hải quân, lãnh hải…- Thủy: thủy sản, thủy lợi, thủy quân…+ Gia: gia đình, gia tộc, gia sản…***2. Nhận xét***- Các yếu tố Hán Việt có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -–HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn Hs làm bài 1,2,3****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS làm bài tập 1,2,3Theo nhóm đôi- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc, suy nghĩ, thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.- HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức**NV2: Hướng dẫn Hs làm bài 4,5,7****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS làm bài tập 4,5,7theo nhóm tổ- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc, suy nghĩ, thảo luận - Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.- HS trình bày sản phẩm thảo luận, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức**NV3: Hướng dẫn Hs làm bài 6****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS làm bài tập 6 (cá nhân)- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc, suy nghĩ, - Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.- HS trình bày sản phẩm, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**- Từ mượn tiếng Hán là: nhân loại, thế giới, nhận thức, cộng đồng, cô đơn, nghịch lí, mê cung.- Từ mượn các ngôn ngữ khác: video, xích lô, a-xit, ba-zơ.**Bài 2**- Khi các hiện tượng như email, video, internet được phát minh, tiếng Việt chưa có từ vựng để biểư đạt những hiện tượng này. Do đó, chứng ta mượn các từ này để phục vụ cho giao tiếp, qua đó làm giàu có, phong phú thêm vốn từ vựng tiếng Việt.**Bài 3**- Người cán bộ hưu trí không thể hiểu được những điều nhân viên lễ tân nói vì nhân viên lễ tân đã lạm dụng từ mượn trong giao tiếp. Bài học rút ra là khi giao tiếp, cần tránh lạm dụng từ mượn. Chúng ta chỉ nên dùng từ mượn khi không có từ tiếng Việt tương đương để biển đạt.**Bài 4:**

|  |  |
| --- | --- |
| Khái niệm | Ý nghĩa |
|  Tài năng | [Năng lực](https://vi.wiktionary.org/wiki/n%C4%83ng_l%E1%BB%B1c) [xuất sắc](https://vi.wiktionary.org/wiki/xu%E1%BA%A5t_s%E1%BA%AFc), [khả năng](https://vi.wiktionary.org/wiki/kh%E1%BA%A3_n%C4%83ng) làm [giỏi](https://vi.wiktionary.org/wiki/gi%E1%BB%8Fi) và có [sáng tạo](https://vi.wiktionary.org/wiki/s%C3%A1ng_t%E1%BA%A1o) một công việc gì. |
|  Hội họa | [Nghệ thuật](https://vi.wiktionary.org/wiki/ngh%E1%BB%87_thu%E1%BA%ADt) [tạo hình](https://vi.wiktionary.org/wiki/t%E1%BA%A1o_h%C3%ACnh) để [truyền](https://vi.wiktionary.org/wiki/truy%E1%BB%81n) đạt [tình cảm](https://vi.wiktionary.org/wiki/t%C3%ACnh_c%E1%BA%A3m), [tư tưởng](https://vi.wiktionary.org/wiki/t%C6%B0_t%C6%B0%E1%BB%9Fng) bằng cách dùng đường [nét](https://vi.wiktionary.org/wiki/n%C3%A9t) [màu sắc](https://vi.wiktionary.org/wiki/m%C3%A0u_s%E1%BA%AFc) [mà](https://vi.wiktionary.org/wiki/m%C3%A0) [tạo](https://vi.wiktionary.org/wiki/t%E1%BA%A1o) [nên](https://vi.wiktionary.org/wiki/n%C3%AAn) [hình](https://vi.wiktionary.org/wiki/h%C3%ACnh) [người](https://vi.wiktionary.org/wiki/ng%C6%B0%E1%BB%9Di), [cảnh vật](https://vi.wiktionary.org/w/index.php?title=c%E1%BA%A3nh_v%E1%BA%ADt&action=edit&redlink=1). |
|  Họa sĩ | [Người](https://vi.wiktionary.org/wiki/ng%C6%B0%E1%BB%9Di) [vẽ](https://vi.wiktionary.org/wiki/v%E1%BA%BD) [tranh](https://vi.wiktionary.org/wiki/tranh) [chuyên nghiệp](https://vi.wiktionary.org/wiki/chuy%C3%AAn_nghi%E1%BB%87p), có [trình độ](https://vi.wiktionary.org/wiki/tr%C3%ACnh_%C4%91%E1%BB%99) [cao](https://vi.wiktionary.org/wiki/cao) |
| Phủ định | [Bác bỏ](https://vi.wiktionary.org/wiki/b%C3%A1c_b%E1%BB%8F), không [công nhận](https://vi.wiktionary.org/wiki/c%C3%B4ng_nh%E1%BA%ADn) |
| Bổ sung | Thêm vào cho [đầy](https://vi.wiktionary.org/wiki/%C4%91%E1%BA%A7y) đủ |
| Nhận thức | [Nhận ra](https://vi.wiktionary.org/wiki/nh%E1%BA%ADn_ra) và [biết](https://vi.wiktionary.org/wiki/bi%E1%BA%BFt) được,[hiểu](https://vi.wiktionary.org/wiki/hi%E1%BB%83u) được  [vấn đề](https://vi.wiktionary.org/wiki/v%E1%BA%A5n_%C4%91%E1%BB%81) |
| Dân tộc | [Cộng đồng](https://vi.wiktionary.org/wiki/c%E1%BB%99ng_%C4%91%E1%BB%93ng) [người](https://vi.wiktionary.org/wiki/ng%C6%B0%E1%BB%9Di) [ổn định](https://vi.wiktionary.org/wiki/%E1%BB%95n_%C4%91%E1%BB%8Bnh)  |
| Nhân dân | [Toàn thể](https://vi.wiktionary.org/wiki/to%C3%A0n_th%E1%BB%83) [người](https://vi.wiktionary.org/wiki/ng%C6%B0%E1%BB%9Di) [dân](https://vi.wiktionary.org/wiki/d%C3%A2n) trong một [nước](https://vi.wiktionary.org/wiki/n%C6%B0%E1%BB%9Bc) |
| Phát triển | Là quá trình vận động lớn lên, trưởng thành |
| Nhân sinh | [Sự sống](https://vi.wiktionary.org/w/index.php?title=s%E1%BB%B1_s%E1%BB%91ng&action=edit&redlink=1) của [con người](https://vi.wiktionary.org/wiki/con_ng%C6%B0%E1%BB%9Di). |

**Bài 5:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Yếu tố Hán Việt | Từ ghép Hán Việt |
| 1 | Bình (bằng phẳng, đều nhau) | Bình nguyên, trung bình  |
| 2 | Đối (đáp lại, ứng với) | Đối thoại, đối chất, đối xử, đối đầu, đối mặt |
| 3 | Tư (riêng tư, ứng với | Tư thục, tư nhân, tư chất, tư lợi… |
| 4 | Quan (xem) | Quan điểm, quan sát, lạc quan, tham quan |
| 5 | Tuyệt (cắt đứt, hết, dứt) | Tuyệt chủng, tuyệt mệnh, tuyệt tình,… |

**Bài 7**a. thiên trong thiên vị: nghiêng, lệch; thiên trong thiên văn: trời; thiên trong thiên niên kỉ: một nghìn.b. hoạ trong tai hoạ: điều không may xảy tới; hoạ trong hội hoạ: nghệ thuật tạo hình, dùng màu sắc, đường nét để mô tả sự vật, hình tượng; hoạ trong xướng hoạ: hát hoà theo.c. đạo trong lãnh đạo: chỉ đạo; đạo trong đạo tặc: ăn trộm, ăn cắp; đạo trong địa đạo: con đường.**Bài 6:**- Hết dịch Covid-19 lớp em sẽ đi tham quan Hồ Gươm. - Anh ấy làm việc không một chút tư lợi nên được mọi người yêu mến.- Đội tuyển VN và Thái Lan đã có màn đối đầu gay cấn.  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV –HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta những lợi ích gì? Em hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày ý kiến của mình về vấn đề trên, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc, suy nghĩ, - Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động, gọi hs trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.- HS trình bày sản phẩm, lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |   Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta sự hiểu biết, cái nhìn bao quát và đi đến những hành động đúng đắn trong cuộc sống. Con người có đôi mắt để nhìn đời phân biệt đục-trong, phải-trái, đúng-sai… Tuy nhiên, nếu chỉ đánh giá mọi việc bằng đôi mắt của mình, có khi chúng ta sẽ mắc phải những sai lầm. Suy nghĩ khác, góc nhìn khác giúp ta có cái nhìn toàn diện về sự vật, hiện tượng. Nó còn giúp ta tránh được lối suy nghĩ thiển cận, phiến diện và bồi dưỡng cho ta tri thức mới mẻ. Biết suy nghĩ khác biệt tạo nên tính năng động trong tư duy. Đó chính là cơ sở và động lực để con người sáng tạo và thành công. Steve Jobs đã không ngần ngại suy nghĩ về một sản phẩm khác biệt trong nhiều năm. Cuối cùng ông đã tạo ra được chiếc Iphone huyền thoại. Harland Sanders đến gần cuối cuộc đời mới nhận ra sự khác biệt của món gà rán do ông sáng tạo và gặt hái thành công lớn sau bao năm tháng vất vả. Tất cả là nhờ có điểm nhìn khác biệt, suy nghĩ khác biệt. Như vậy, để nhận định vấn đề một cách đúng đắn, chúng ta phải thay đổi góc nhìn, phải đặt mình vào vị trí của mọi người đến tìm hiểu mọi việc một cách toàn diện hơn. “Không có gì tầm thường trên thế giới. Tất cả đều phụ thuộc vào góc nhìn”thuộc vào góc nhìn”. |

**Tiết PPCT: 102**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**PHẢI CHĂNG CHỈ CÓ NGỌT NGÀO MỚI LÀM NÊN HẠNH PHÚC?**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*Gv hỏi Hs: Hạnh phúc đối với em là gì?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, trao đổi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- Gv tổ chức hoạt động, gọi hs 2-3 hs bất kì trả lời - HS trình bày sản phẩm. Hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**Mỗi bạn có quan niệm khác nhau về hạnh phúc nhưng tựu trung lại hạnh phúc đối với các em là những điều ngọt ngào. Liệu rằng có phải lúc nào hạnh phúc cũng là điều ngọt ngào hay đó còn là những đau đớn, đắng cay. Chúng ta sẽ tìm hiểu bài học hôm nay.  | - Học sinh chia sẻ suy nghĩ+ Ba mẹ mạnh khỏe+ Được đi học+ Được yêu thương+ Được làm điều mình thích…. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV –HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV 1: Hướng dẫn hs đọc****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*+ GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)**+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.**+ Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản?*- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi- GV quan sát**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản****1. Đọc**- HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc- Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi**2. Thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục**- Thể loại: văn nghị luận.- Phương thức biểu đạt: nghị luận |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*Hoàn thành PHT sau* | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  |
| **PHT số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Gợi ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** |
| Ngọt ngào mang đến hạnh phúc | - Ngọt ngào mang đến cho con người sự thoải mái, bình yên.- Cuộc sống sung túc giúp con người làm điều mình thích mà không bị giới hạn | - Cử chỉ quan tâm, yêu thương của cha mẹ cho con cái.- Tỉ phú Bin Gết-xờ. |
| Hạnh phúc không chỉ đến từ ngọt ngào mà còn có thể đến từ nỗi đau. | - Khi trải qua đau khổ để tìm thấy hạnh phúc, ta mới nhận ra hạnh phúc đáng trân trọng. | - Quá trình sinh con của người mẹ.- “Đóa hoa yêu múa” Võ Thị Ngọc Nữ. |

 |
| - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi- GV quan sát**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụTổ chức trò chơi ô chữ bí mậtCâu 1: Dày công luyện tập không nề hà vất vả được gọi là gì?Câu 2: Đây là câu chúc hay được sử dụng trong dịp Tết âm lịch?Câu 3: Một ý nghĩa của của trung thu?Câu 4: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao sau:Lạy trời lạy phật lạy vuaCho tôi…tôi xua con ruồi”Câu 5: Điền từ còn thiếu vào câu hát: “Nào anh em ta cùng nhau…lên đàng, kiếm nguồn tươi sáng”Câu 6: Điền từ còn thiếu vào câu tục ngữ: “…là mẹ thành công”Câu 7: Trong mâm ngũ quả ở miền Nam thường có “cầu- sung- vừa- đủ- xài”. Vậy “sung” mang ý nghĩa gì?Câu 8: Điền từ còn thiếu vào câu ca dao sau:Ra về …như mưaĐành duyên, đành phận, mà chưa đành lòng- HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe, quan sát, đọc, trả lời câu hỏi- Gv quan sát, lắng nghe, gợi ý**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  |  |  | **K** | **H** | **Ổ** | **L** | **U** | **Y** | **Ệ** | **N** |  |
| **2** |  |  |  |  |  | **V** | **Ạ** | **S** | **Ự** | **N** | **H** | **Ư** | **Ý** |  |
| **3** |  |  |  | **Đ** | **O** | **À** | **N** | **V** | **I** | **Ê** | **N** |  |  |  |
| **4** |  |  | **S** | **Ứ** | **C** | **K** | **H** | **Ỏ** | **E** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  | **X** | **Ô** | **N** | **G** | **P** | **H** | **A** |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  | **T** | **H** | **Ấ** | **T** | **B** | **Ạ** | **I** |  |  |
| **7** |  | **S** | **U** | **N** | **G** | **T** | **Ú** | **C** |  |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  | **N** | **Ư** | **Ớ** | **C** | **M** | **Ắ** | **T** |  |  |  |  |